



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**

**BẢN TIN THAN NGÀY**

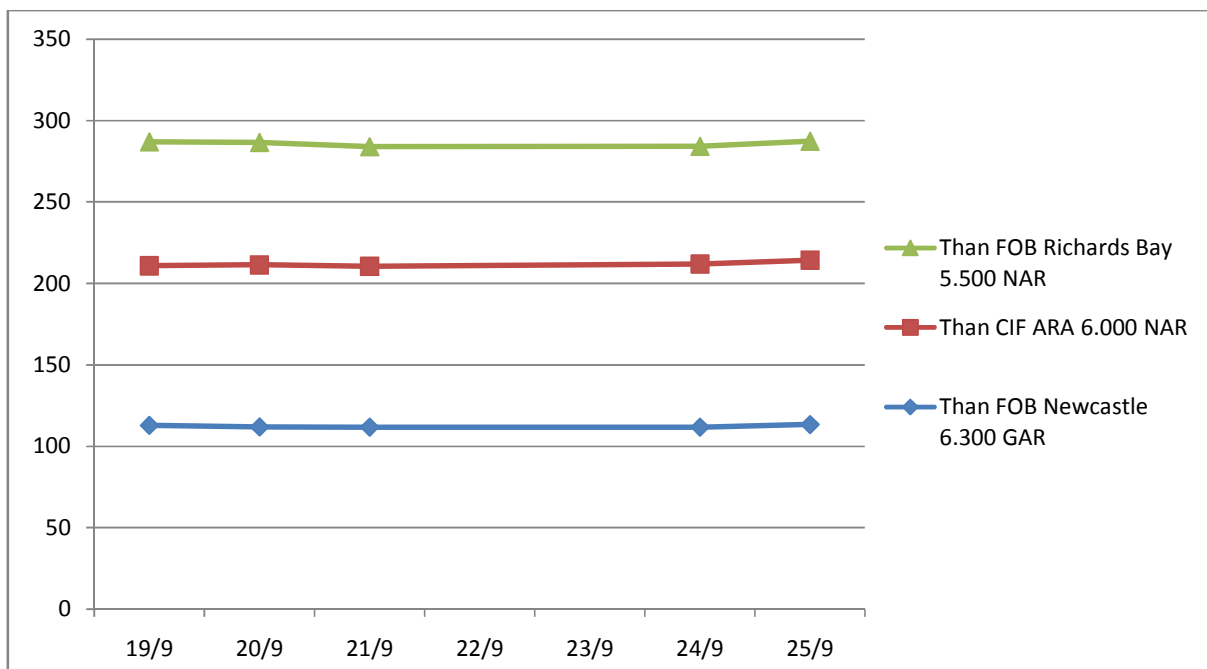
Ngày 26/09/2018

**CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	113,35	+1,55	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	101,00	+0,90	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	73,10	+0,70	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	72,40	-0,25
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	52,00	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	47,75	+0,15	379,46	+3,23
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	60,95	-0,70	484,36	-2,92
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	77,50	+0,00	615,88	+3,32

**GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018**



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 25/09/2018)

## **DIỂM TIN**

### **Cảng Qinhuangdao nói lỏng quy định hạn chế nhập khẩu than do giá trong nước tăng lên**

Cảng Qinhuangdao thuộc khu vực phía Bắc Trung Quốc đã nói lỏng quy định hạn chế xuất nhập khẩu than chỉ một tuần sau khi có hiệu lực, đây là động thái nhằm bình ổn giá than nội địa đang tăng cao. Trong thời gian ngắn được áp dụng, lượng than hàng ngày được xuất đi khỏi cảng Qinhuangdao chỉ lên được giới hạn đến 300.000 tấn, giảm gần một nửa so với trước khi lệnh hạn chế được ban hành. Lượng than tại các kho dự trữ của cảng đã giảm, và có ít tàu chờ làm hàng hơn. Giá giao lẻ than nội địa nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR đang được giao dịch ở mức 630 – 635 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhuangdao, so với giá chào bán ở mức 640 NDT/tấn. Giá giao lẻ than nội địa nhiệt trị 5.000 kcal/kg NAR ở mức 555 NDT/tấn, điều kiện FOB. Chính phủ Trung Quốc rất muốn giá than nội địa sớm ổn định do nhu cầu mua than tại khu vực phía Nam Trung Quốc hiện vẫn còn thấp, các NMNĐ cũng chưa vội mua than bổ sung cho mùa đông. Một chủ mỏ tại Mông Cổ cho biết họ đã hạ giá than tại mỏ 10 NDT/tấn. Nếu các chủ mỏ than khác cũng hành động tương tự thì sẽ làm giảm giá than điều kiện FOB tại Qinhuangdao.

### **Than độ tro cao di chuyển về thị trường Nam Mỹ**

Nhu cầu mua than Úc 5.500 kcal/kg NAR tại Trung Quốc vẫn đang khá thấp. Giá thầu đối với loại than này trong tuần đang ở mức 66 – 66,50 USD/tấn với nhu cầu từ Ấn Độ đã tăng nhẹ trong những ngày gần đây. Một công ty than Úc cho biết thêm giá thầu của Ấn Độ cao hơn một chút so với mức 66,50 USD/tấn cho than 5.500 kcal/kg NAR và lượng than tại các kho dự trữ của các nhà máy điện Ấn Độ đang ở mức thấp. Một công ty thương mại Singapore khẳng định giá thầu mua than từ các NMNĐ tại Ấn Độ khá cao, nhưng nhấn mạnh rằng các nhà máy này vẫn ưa chuộng than Indonesia hơn. Trong khi đó, một công ty ở phía Nam Ấn Độ đã được chào bán than Nam Phi 5.000 kcal/kg NAR với giá chiết khấu 16 USD/tấn so với than nhiệt trị 6.000 kcal/kg NAR. Chênh lệch giữa giá than Úc và Nam Phi đang giảm dần và khách hàng Ấn Độ đang hướng về thị trường Nam Phi. Hai đơn hàng riêng biệt than Úc 5.500 kcal/kg, vận chuyển bằng tàu Panamax giao trong tháng 11 đến Nam Mỹ ở mức 67 – 68 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle. Ngoài ra than Úc sẽ hạn chế đến Trung Quốc do nhu cầu thấp có thể kéo dài đến tháng 10.

### **Đã xuất hiện một số đơn hàng trên thị trường than nhiệt**

Nhu cầu mua than Indonesia từ phía Trung Quốc vẫn đang ở mức thấp trước tuần nghỉ lễ vàng (Golden Week holiday) diễn ra vào tuần tới. Chào hàng có thể nhích lên 50 cent hoặc hơn, nhưng thị trường Trung Quốc vẫn chưa có phản hồi tích cực. Trong khi đó, một công ty thương mại Indonesia cho biết thị trường có nhu cầu mua than 4.200 kcal/GAR. Công ty này cũng đang chào than 3.300 NAR với giá 31 USD/tấn FOB giao vào tháng 10, nhưng hiện chưa có gói thầu tương ứng, đồng thời hy vọng giá giữ ở mức ổn định hoặc có xu hướng tăng nhẹ so với thời điểm hiện tại.

Thị trường Trung Quốc đã hoạt động trở lại vào ngày hôm nay và một số đơn hàng đã xuất hiện. Một công ty than lớn tại Indonesia cho biết, hầu hết các đơn hàng mà họ nhận được đều yêu cầu loại than 3.400 kcal NAR và 3.800 kcal NAR giao vào đầu hoặc cuối tháng 10. Được biết, chuyến hàng than 3.400 kcal NAR giao cuối tháng 10 trên tàu Supramax đã được đàm phán với giá 30,5 USD/tấn FOB, trong khi giá chào bán ở mức 32,5-33 USD/tấn FOB. Ngoài ra, công ty này cũng cho biết thêm đã nhận được HSMT cho một chuyến hàng than 3.800 kcal/kg NAR giao trong tháng 10 trên tàu Panamax với giá 39 USD/tấn FOB. Tuy nhiên, họ không có đủ than loại này để cung cấp từ giờ cho tới cuối năm nay, vì muốn tập trung nhiều hơn vào thị trường nội địa.

Bên cạnh đó, thị trường Ấn Độ cũng đang dần phục hồi, khách hàng tại đây có thể trả 38 USD/tấn cho than 4.200 kcal/kg NAR giao trong tháng 10 trên tàu Supramax, điều kiện FOB và 39 USD/tấn giao trên tàu Panamax. Vào tuần trước, đã có một chuyến hàng than 4.200 kcal/kg NAR vận chuyển bằng tàu Supramax được giao đến Ấn Độ với giá 38,50 USD/tấn FOB. Ngoài ra, thị trường cũng không cho thấy nhu cầu đối với than 5.000 kcal/kg GAR và hy vọng tình trạng có thể chuyển biến tích cực hơn trong tháng 10.

*(Nguồn: www.platts.com)*

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	8,95	-0,05
	Queensland	Nhật Bản	10,25	-0,05
	New South Wales	Hàn Quốc	11,10	-0,05
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	14,65	+0,05
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,75	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,85	+0,05
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	9,05	+0,00
	Úc	Trung Quốc	14,30	+0,00
	Úc	Ấn Độ	16,25	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 25/09/2018)